



27/5/21

DAILY MORNING

TTCK Mỹ giao dịch thận trọng

	27/5	% Sáng 27/5	26/5	% Ngày 26/5	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,316.70	0.62%	4.29%	7.24%
S&P 500			4,195.99	0.19%	1.95%	0.20%
S&P500 Futures	4,191.50	-0.04%	4,193.10	0.18%	0.90%	0.30%
Shanghai			3,593.36	0.34%	2.35%	3.47%
Euro Stoxx			4,031.67	-0.11%	2.41%	0.27%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
Lợi nhuận ngành ngân hàng Hoa Kỳ đạt 76.8 tỷ USD, tăng +29.1% YoY so cùng kỳ, trong quý I/2021. Tiền gửi đạt 18,500 tỷ USD, tăng 3.6% QoQ so với quý IV/2020. Tổng tài sản đạt 22,600 tỷ USD, tăng 3.1% QoQ so với quý IV/2020.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4200
	Hỗ trợ 3500
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3300
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

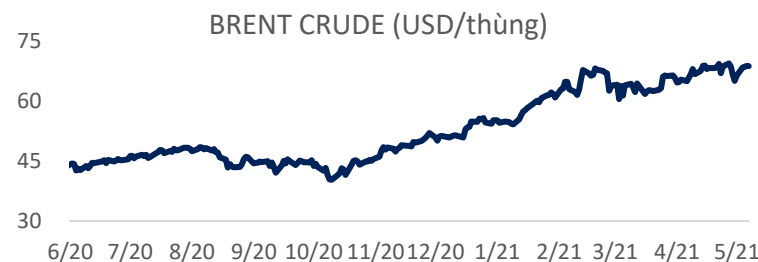


Nguồn: Bloomberg, BSC

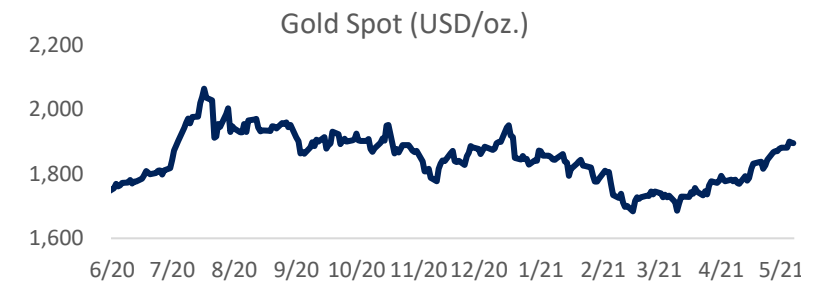
Mặt hàng	Đơn vị	27/5	% Sáng 27/5	26/5	% 26/5	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	66.06	-0.23%	66.21	0.21%	6.65%	5.19%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	68.75	-0.17%	68.87	0.32%	5.59%	4.37%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	214.83	-0.08%	215.01	1.55%	4.94%	0.06	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,894.29	-0.13%	1896.67	-0.14%	0.91%	6.62%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	27.64	-0.17%	27.68	-1.13%	-0.43%	5.21%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,504.75	0.08%	1503.50	0.00%	-1.86%	-0.97%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	651.00	0.39%	648.50	0.00%	-3.59%	-11.16%		AFX
MILK	USD/cwt			17.98	1.52%	-1.75%	-7.42%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	256.00	0.39%	255.00	1.47%	3.48%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			16.78	-1.53%	-1.00%	-1.81%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			155.70	3.46%	3.15%	8.62%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			9979.00	0.62%	-0.22%	4.48%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,695.00	-2.31%	4806.00	-3.22%	-8.83%	-9.92%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2402.00	1.26%	-0.54%	1.59%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,004.50	-2.95%	1035.00	-2.22%	-11.50%	-7.97%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			103.80	-0.48%	9.49%	21.83%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo EIA dự trữ dầu thô Mỹ giảm 1.7 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 21/5, sau khi tăng 1.3 triệu thùng trong tuần liền trước. Dự trữ xăng giảm 1.7 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 21/5, sau khi tăng 2.0 triệu thùng trong tuần liền trước.



Nguồn: Bloomberg, BSC

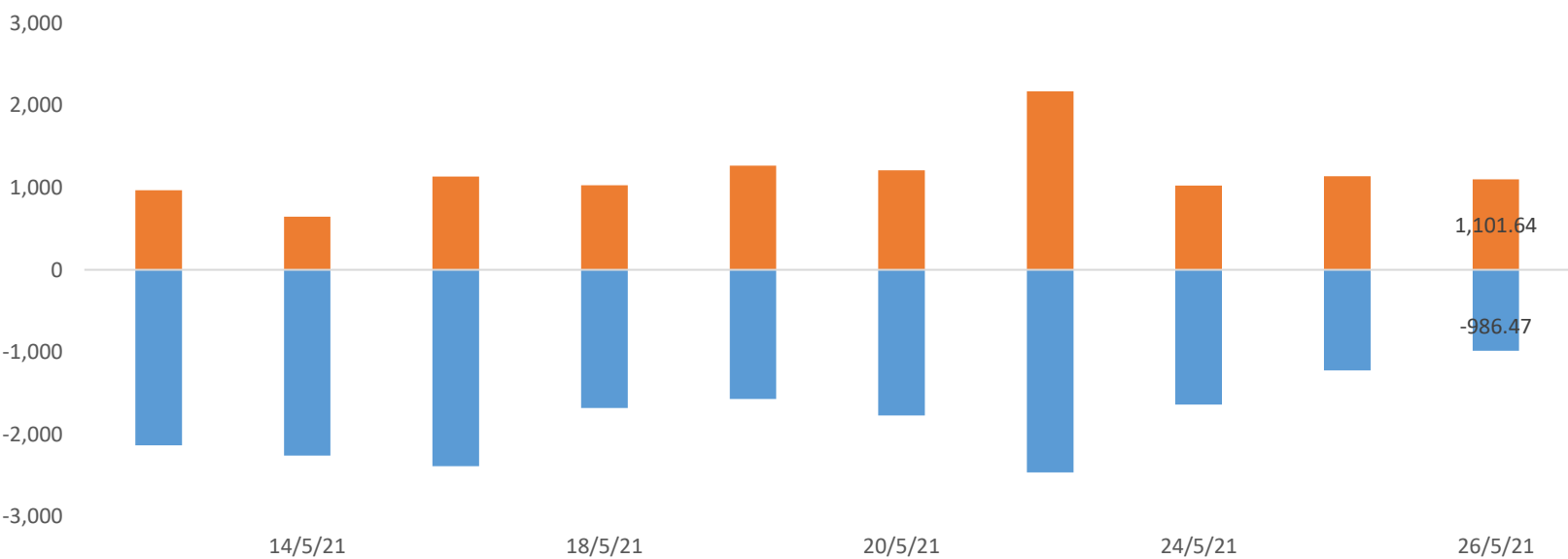


Nguồn: Bloomberg, BSC

Các ETFs mua bán trái chiều, FTSE có nguy cơ giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	531.8	19.4	0	-0.5%		0.0	0.0	6.6	ETF E1 tăng quy mô; các ETF Diamond, Finlead và SSVN30 giảm quy mô. Các ETFs giữ nguyên quy mô hiện tại. Khối ngoại mua bán trái chiều. Họ mua ròng tại thị trường Indian, Indonesia, Malaysia, Taiwan, Vietnam và bán tại các thị trường còn lại.
FTSE	424.0	41.9	0	-1.9%		0.0	-5.1	-33.5	
iShare	463.7	32.5	0	-1.8%		0.0	0.0	-8.0	
E1VFN30	392.7	1.1	2.8	0.0%		3.0	2.1	-38.2	
FUEVFN30	557.0	1.1	-3.9	0.1%		-4.1	-4.7	52.6	
FUESSVFL	118.7	0.9	-0.7	0.4%		-0.6	-2.3	7.4	
FUESSVN30	4.7	0.8	-0.2	0.5%		-0.1	0.5	1.2	
FUEMAVN30	24.6	0.7	0.0	-0.3%		0.0	0.0	1.4	
VN100	4.1	0.8	0.0	0.2%		0.0	0.0	0.2	
KIM	172.9	18.4	0.0	1.1%		0.0	0.0	-13.8	
PREMIA	28.7	12.8	0	-0.1%		0.0	-0.8	-1.5	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	3.77	-14.97	-431.20
ASEAN4*	-147.35	-118.94	-1411.81
Ấn Độ	154.05	154.05	-232.61
Đài Loan	70.99	21.42	-2680.15
Hàn Quốc	-16.98	48.06	-8379.76
Nhật Bản		(2,051.21)	-5028.80
Trung Quốc			-30501.59
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-1.88	
Thái Lan			
Singapore		-1.88	
Phillippines		0.65	
Malaysia		1.53	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- Năm tháng đầu 2021, vốn FDI thực hiện đạt 7.2 tỷ USD, tăng 6.7% YoY so cùng kỳ 2020. Vốn FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm đạt 12.7 tỷ USD, tăng 16.4% YoY so cùng kỳ 2020.
- Bộ Tài chính có công văn số 5377/BTC-CST đề xuất giảm thu đối với 30 khoản phí, lệ phí và dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/7/2021 đến 31/12/2021, thay thế Thông tư 112/2020/TT-BTC sẽ hết hạn vào ngày 30/6/2021. Dự kiến số thu NSNN giảm khoảng 1,000 tỷ đồng khi thực hiện đề xuất.
- Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 0/N – 1 tuần tăng lên mức 1.35%-1.49% trong phiên 25/5.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Khả quan
Kháng cự	1310
Hỗ trợ	1250



Nguồn: FireAnt, BSC

- TMP: Ngày 8/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 45% (01 cổ phiếu nhận 4.500 đồng). Thời gian thanh toán 17/6/2021.
- BMI: Ngày 4/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 20% (01 cổ phiếu nhận 2.000 đồng). Thời gian thanh toán 24/6/2021.
- HMC: Ngày 15/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 17% (01 cổ phiếu nhận 1.700 đồng). Thời gian thanh toán 29/6/2021.
- BFC: Ngày 18/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500 đồng). Thời gian thanh toán 30/6/2021.
- VGS: Ngày 4/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 15/6/2021.
- WCS: Ngày 9/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 20% (01 cổ phiếu nhận 2.000 đồng). Thời gian thanh toán 24/6/2021.
- PET: Ngày 8/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 22/6/2021.
- HEC: Ngày 7/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 40% (01 cổ phiếu nhận 4.000 đồng). Thời gian thanh toán 23/6/2021.
- PNT: Ngày 8/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng). Thời gian thanh toán 18/6/2021.
- CHS: Ngày 8/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 13% (01 cổ phiếu nhận 1.300 đồng). Thời gian thanh toán 25/6/2021.
- HLE: Ngày 2/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 7,5% (01 cổ phiếu nhận 750 đồng). Thời gian thanh toán 22/6/2021.
- PTS: Ngày 8/6 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 8% (01 cổ phiếu nhận 800 đồng). Thời gian thanh toán 15

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

GEX 26.45 Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam	Hồi phục Khả quan	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	27	GVR 27.45 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Tích lũy Khả quan	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	28
			Hỗ trợ	26				Hỗ trợ	27
			MACD	↑				MACD	↑
			RSI	↔				RSI	↔
		Khuyến nghị kỹ thuật	Moving Avg	↑			Khuyến nghị kỹ thuật	Moving Avg	↑
			Giá mục tiêu	29				Giá mục tiêu	30
			Upside	12%				Upside	11%

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 18862.15 tỷ đồng , tăng trưởng 19.77 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 1163.7 tỷ đồng , tăng trưởng 47.66 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 30.11 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 30.3 %.

Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 4.44 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 6.97 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 13.52 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 15.6 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 13.6 % . Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 16.93 % .

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 23276.15 tỷ đồng , tăng trưởng 19.96 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 6109.92 tỷ đồng , tăng trưởng 52.27 %.

Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 7.83 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 4.06 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 11.89 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 6.3 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 24.44 % . Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 22.75 % .

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)